

Số: 06/KH-THPTHHN

Mỹ Tú, ngày 19 tháng 9 năm 2022

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**NĂM HỌC 2022-2023**

**Phần thứ nhất**

**NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 30/8/2022 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Công văn số 1212/SGDĐT-GDTrH, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai thực hiện chương trình Giáo dục Trung học năm học 2022-2023;

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và tình hình thực tế của nhà trường.

**Phần thứ hai**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022- 2023**

**A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021- 2022**

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	So sánh
1	Huy động HS ra lớp	99%	99%	Đạt
2	Về duy trì sĩ số: - HS giảm	Dưới 2,0%	1,7%	Đạt

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	So sánh
	- HS bỏ học	<i>Dưới 1.0 %</i>	0,5%	<b>Đạt</b>
<b>3</b>	Về Hạnh kiểm: - HS xếp loại HK tốt - khá - HS xếp loại HK yếu	<i>Trên 98%</i> <i>Không có</i>	99,4% Không có	<b>Đạt</b> <b>Đạt</b>
<b>4</b>	Về Học lực: - HS xếp loại HL Khá và Giỏi - HS xếp loại HL yếu, kém (trước thi lại) - HS lưu ban (sau thi lại)	<i>Trên 55%</i> <i>Dưới 3%</i> <i>Dưới 1,5%</i>	65,4% 3,2%. 2,2%	<b>Đạt</b> <b>Không đạt</b> <b>Không đạt</b>
<b>5</b>	Học sinh giỏi cấp tỉnh Học sinh giỏi cấp quốc gia	<i>24 giải</i> <i>1 giải</i>	17 giải Không có	<b>Không đạt</b> <b>Không đạt</b>
<b>6</b>	Về thi tốt nghiệp - Học sinh đỗ tốt nghiệp - Tỷ lệ trên TB của từng môn - Điểm trung bình bài thi các môn thi	<i>Top 10 của tỉnh</i> <i>7/9 môn &gt; tỉnh</i> <i>6/9 môn &gt; QG</i>	100% / 99,24% 8/9 môn cao hơn tỉnh 7/9 môn cao hơn QG 9/9 môn cao hơn tỉnh 5/9 môn cao hơn QG	<b>Đạt</b> <b>Đạt</b> <b>Đạt</b> <b>Không đạt</b>
<b>7</b>	Học sinh đỗ Đại học và Cao đẳng	<i>&gt; 45%</i>		
<b>8</b>	Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường	<i>07</i>	08	<b>Đạt</b>
<b>9</b>	CB, GV đạt SKKN cấp ngành	<i>15</i>	15	<b>Đạt</b>
<b>10</b>	- CB, GV, NV đạt lao động tiên tiến - Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở - Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh - Bằng khen CT.UBND tỉnh	96% 08 01 06 02	98% 08 00 04 02	<b>Đạt</b> <b>Đạt</b> <b>Không đạt</b> <b>Không</b>

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	So sánh
	- Bằng khen Bộ GDĐT			<b>Đạt Đạt</b>
11	- Bằng khen của CT. UBND tỉnh - Bằng khen Bộ GDĐT - Bằng khen thủ tướng Chính phủ	06 02 02	04 02 01	<b>Không đạt Đạt Không đạt</b>
12	Tự đánh giá chất lượng giáo dục Trường chuẩn quốc gia	<i>Đạt cấp độ 2</i> <i>Đạt mức độ 1</i>	Đạt Cấp độ 2	<b>Chưa đánh giá</b>
13	- Chi bộ Đảng - Công Đoàn trường - Đoàn trường	<i>HTXS NV</i> <i>HTXS NV</i> <i>Xuất sắc</i>	Hoàn thành tốt nhiệm vụ HTXS NV Xuất sắc	<b>Không đạt Đạt Đạt</b>
14	Danh hiệu thi đua trường	<i>Tập thể LĐXS</i>	Tập thể LĐXS	<b>Đạt</b>
15	Tham gia bảo hiểm y tế	90%	90,7%	<b>Đạt</b>

## B. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH NĂM 2022- 2023

### 1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo ngành và địa phương;
- Trường có đủ phòng học, có phòng tin học, phòng thực hành. Khuôn viên trường khép kín, có tường rào chắc chắn, thuận lợi cho việc quản lý nề nếp dạy học;
- Đội ngũ giáo viên trường đa số còn trẻ, khỏe, nhiệt tình, chịu khó; nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn tốt;
- Đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) có tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm trong công việc, tích cực ứng dụng CNTT và đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý.
- Lực lượng cán bộ Đoàn- Hội năng nổ, nhiệt tình.

### 2. Khó khăn:

- Nhiều giáo viên nhà ở xa trường nên gặp khó khăn trong việc giảng dạy và sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn;
- Còn thiếu 7 GV so với định mức nên gặp khó khăn trong việc phân bổ tiết bám sát và phân công chủ nhiệm;
- Bàn ghế học sinh đã xuống cấp khá nhiều chưa được cấp mới để thay thế;
- Số lượng phòng máy chiếu chưa đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng;
- Các thiết bị dạy học đã quá cũ và bị hư hỏng khá nhiều.

### 3. Về học sinh

Khối	Số lớp	Tổng số học sinh	Ghi chú
10	8	318	
11	6	251	
12	7	266	
<b>Tổng</b>	<b>21</b>	<b>835</b>	

### 4. Về đội ngũ giáo viên

STT	Tổ bộ môn	Số lượng	Nữ	Trình độ			Ghi chú
				Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	
1	Toán	7	4		7		
2	Văn - Anh	10	8	2	8		
3	Khoa học TN	10	5	1	9		
4	Khoa học XH	6	5		6		
5	Tin-TD-QP	6	2		6		
<b>Tổng</b>		<b>39</b>	<b>23</b>	<b>3</b>	<b>36</b>		

### 5. Cơ sở vật chất:

Diện tích (m <sup>2</sup> )	Phòng học	Phòng thí nghiệm, thiết bị	Phòng vi tính	Phòng Thư viện	Phòng máy chiếu	Phòng hành chính	Phòng khác
5.862,9	21	3	2	1	1	5 (Phòng HT, PHT,	4 (Phòng HĐ, Đoàn,

						PHT1, VP, KT)	CĐ, YT)
--	--	--	--	--	--	------------------	---------

## C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 – 2023

### I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Thực hiện tốt khẩu hiệu năm học: “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”
2. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học để sẵn sàng ứng phó với dịch Covid-19 và các tình huống bất thường khác
3. Triển khai thực hiện Chương trình *GDPT 2018 đối với lớp 10*; tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo *Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT đối với lớp 11,12*.
4. Chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học;
5. Đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường

### II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

#### I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

##### 1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

##### a) Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số

tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, nhà trường, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

b) Đối với việc thực hiện các chương trình môn học

Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tình giảm nội dung dạy học theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

c) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực

trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

## **2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

### **3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khuyến khích các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với lớp 10; khuyến khích vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 11 và lớp 12.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

c) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

### **4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư



vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

### **5. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi**

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông và các kì thi, cuộc thi cấp quốc gia, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

## **II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học**

### **1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, bổ sung giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tiếp tục rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh trung học tham gia tập huấn theo yêu cầu.

### **2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu**

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

b) Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

### **III. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học**

1. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong nhà trường.

2. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

3. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

### **IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục**

Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

3. Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

4. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách

tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

6. Chủ động phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương để thông tin về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

#### **D/. MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU:**

- 1) Huy động HS ra lớp đạt trên 99%;
- 2) Duy trì sĩ số: HS giảm dưới 2%; HS bỏ học dưới 1.0 %;
- 3) HS xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện tốt - khá trên 99%, không có HS xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện yếu/chưa đạt;
- 4) HS xếp loại học lực Khá và Giỏi trên 55%; HS xếp loại yếu kém (trước thi lại) dưới 3%; HS lưu ban (sau thi lại) dưới 1,5%;
- 5) Học sinh giỏi cấp tỉnh 20 giải; Học sinh giỏi cấp quốc gia 1 giải;
- 6) 100% học sinh đỗ tốt nghiệp THPT; Có 7/9 môn thi tốt nghiệp có tỉ lệ trên trung bình và điểm trung bình cao hơn của tỉnh. Trong đó, 3 môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh cao hơn tỉ lệ tỉnh; 6/9 môn thi có tỉ lệ trên trung bình và điểm trung bình cao hơn so cả nước; xếp hạng điểm trung bình các môn nằm trong top 10;
- 7) Học sinh đỗ Đại học và Cao đẳng trên 50% (tính trên tổng số học sinh đăng ký xét tuyển);
- 8) Tham gia ít nhất 6 cuộc thi phong trào do Sở, Bộ tổ chức. Trong đó, có ít nhất 2 sản phẩm dự thi NCKH cấp tỉnh.
- 9) Giáo viên giỏi cấp trường: 7;
- 10) CB, GV đạt sáng kiến kinh nghiệm cấp ngành: 15;
- 11) CB, GV, NV đạt Lao động tiên tiến trên 96%; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 08; chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01;
- 12) Bằng khen CT.UBND tỉnh: 06 (Giải I HSG 2); Bằng khen Bộ GDĐT 02; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ 02;
- 13) 100% giáo viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- 14) Tự đánh giá chất lượng giáo dục: đạt Cấp độ 2 trở lên; Tiếp tục duy trì và nâng chất lượng đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1;
- 15) Chi bộ Đảng xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Công đoàn trường xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đoàn trường xếp loại xuất sắc;
- 16) Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc;
- 17) Nâng tỉ lệ học sinh tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%;
- 18) 100% tổ chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học;

## E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1) Hội đồng trường và các hội đồng khác, các tổ chuyên môn; các tổ chức đoàn thể và từng cán bộ viên chức căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch cụ thể cho tập thể và cá nhân;

2) Trong quá trình thực hiện, dựa vào chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế làm việc, người đứng đầu mỗi bộ phận có trách nhiệm kiểm tra đánh giá, điều chỉnh kế hoạch để đảm bảo thực hiện thành công các chỉ tiêu đã đề ra .

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH (để báo cáo)
- CB-GV-NV (để thực hiện)
- Lưu VT

